Kinh Cam úng giai ngha / nguyên bõn ca Ông Mach-Quôc-Thoai

KINH PHÁT RA CẦU PHƯỚC
NGƯỜI THỈNH KHỎI TỐN TIỀN

KINH CẢM Ứ'NG

GIẢI NGHỈA

VÍA ĐỨC THÁI-THƯỢNG LẢO-QUÂN
Rằm tháng hai ; — Mùng 1 tháng bảy ;
16 tháng chạp.

Nguyên bổn của

ÔNG MẠCH-QUỐC-THOẠI

Ở chùa ông Tân-Uyên (Biên-Hòa)

BỔN CŨ SOẠN LẠI

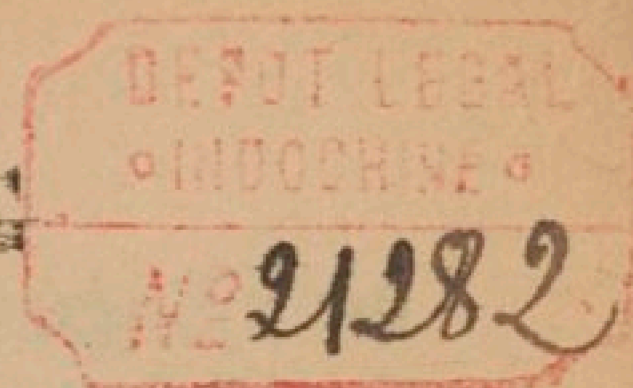
Ất-hợi — Novembre 1935

DAKAO
IMPRIMERIE THANH-TAN
Nº 8, Rue Noël

Kinh nầy coi rồi đừng bỏ bậy mang tội.

KINH CẢM ỨNG

GIẢI NGHĨA



KINH CẢM-ỨNG nầy của Đức Thái-Thượng Lảo Quân chữ CẢM : là người làm ra, chữ ỨNG : là trời trả lại, nghĩa là : Mình làm lành, Trời trả phước, mình làm dữ, Trời trả họa.

1er Ông tiên Thái-Cực, lời tặng kinh nầy rằng :

2e Đức Thái-Thượng Lảo-Quân đặt kinh Cảm-Ứng mà khuyên dạy người đời. Một ngày tụng qua một lần, thì tiêu tội lỗi. (Đọc thì phải nhớ lời dạy và sợ mà làm theo đặng sửa mình, thì mới tiêu tội. Nếu tụng hoài mà làm dữ mải, thì có ích chi?) Nếu giữ theo lời dạy được 1 tháng, thì phước lộc càng bền ; giữ theo được 1 năm, thì thất tổ (1) đều được siêu thăng ; giử theo được trọn đời mình, sau thác thì sẽ được thành tiên.

3e Kinh Cảm-Ứng của đức Thái-Thượng Lảo-Quân (Lão-Tử) đặt.

4e Đức Thái-Thượng nói : Sự họa, sự phước, 2 sự ấy không nhứt định ngỏ nào, chỗ nào ; đều tại người kêu nó tới, nghĩa là người làm lành thì là kêu phước tới cho mình ; người làm dữ thì kêu họa tới cho mình, ấy là sự họa phước đều tại mình gây ra, nên không có thế nào tránh cho được. Bởi

---

(1) Thất-tổ, là bãy ông: 1er Ông sơ nội. 2e Ông cố nội. 3e Ông nội. 4e Ông sơ ngoại. 5e Ông cố ngoại. 6e Ông ngoại. 7e Cha. Hễ ông đâu bà đó, không kể làm chi tốn giấy.

cớ ấy nên sự lành sự dữ cũng như cái hình, sự báo ứng cũng như cái bóng, hễ có hình thì có bóng theo luôn. Lành thì Trời trả phước, dữ thì Trời trả họa, ấy là phép công bình cũa Trời đó. Người đời có kẽ hồ-nghi, nói rằng người lành kia sao không đặng phước, kẽ làm dử nọ sao chẳng mắc họa tai ? Nói như vậy là không hiểu rõ cái nghỉa tiếng như bóng theo hình. Vả lại quả báo thì có mau có chậm, có khi quả báo nhản tiền, là cho mình, có khi quả báo đời sau, là cho con cháu. Cũng như hình chiếu bóng gần thì bóng vắn hơn hình, quả báo nhãn tiền thì còn nhẹ chút, còn hình chiếu bóng xa, thì bóng dài hơn hình, nèn trả báo cho con cháu thì phải nặng hơn gia bội. Như bây giờ mình thì hiền lành mà mắc họa, là vì trước ông cha đả thất đức, nên ngày nay mình phải chịu cái họa còn dư, chừng hết họa ấy, thì mới được hưởng phước cũa mình làm đó, nên đừng vội nói kẻ lành sao không được phước. Còn như kẽ làm dữ mà chưa mắc họa, là vì nhờ phước đức cũa ông cha để lại còn nhiều, nên còn được hưởng một ít lâu, chừng hưởng hết phước cũa tổ-tông, thì Trời trả họa cho đích thân người ấy, nên đừng vội nói người dữ mà khỏi họa mà lầm. Kìa như vua Văn-Vương rất nên nhơn đức và hiền từ, mà sao còn bị bảy năm dủ-lý. Ấy là Trời chưa vội trả phước, để dành sau trả lại cho con ngài là Võ-Vương, đặng làm hoàng-đế. Còn như vua Trụ bạo ngược hôn mê, sao chưa vội mất nước, lụy mình,

là vì còn nhờ phước đức cũa Thành-Thang để lại, nên cho hưởng rán cho hết phước, rồi sẽ trả họa cho vua Trụ mất nước và lụy mình, đặng cho dứt đời Thương. Hoặc là người làm lành nhiều, làm dử ít, thì lấy phước mà trừ tội, phước nhiều hơn nên được hưởng phước, còn kẽ làm dử nhiều lành ít, thì đam họa mà trừ phước, họa còn dư, nên phải mắc họa tai. Hoặc là kẻ mới làm lành, Trời chưa vội cho phước, để coi có làm dữ mà trừ. Hoặc kẽ mới làm dữ, Trời chưa vội trả họa, để đợi coi có biết ăn năn chừa lỗi mà làm lành rồi mới trừ cho chớ· Trời chẳng hề tư vị ai hết thảy.

5e Bởi vậy cho nên, Trời đất có đặt các vị thần coi việc tội lỗi của người, tùy theo tội phạm nặng nhẹ mà bớt lộc. Tội lỗi nhẹ thì bớt lộc it, tội lỗi nặng thì bớt lộc nhiều. (Lộc là sự hưởng cũa người như ăn mặc, xài phí, tiền cũa vân vân.) Nếu bị bớt lộc, thì phãi nghèo khổ hư hao, năng gặp sự rầu, và hoạn nạn. Người thân thấy củng ghét, chẳng lựa là người dưng. (Bỡi bớt lộc, nên khiến thiên-hạ đều ghét.) Hoặc bị tật nguyền, tù-tội, hoặc bị tai-họa, như: bị té sông, chìm ghe, cháy nhà, thiên-thời và trộm cướp, nếu làm dữ thì sự phước và điềm lành đều tránh, vì không có ông thần-lành bảo hộ cho mình, bỡi bị thần-dữ cứ theo làm hại. Nếu người nào bị bớt lộc nhiều lần, hễ chừng hết lộc thì phải chết chớ không đợi số.

6e Lại có sao Tam-Thai, là: Thượng-Thai, Trung-Thai, Hạ-Thai, là ba vì sao Bắc-Đẩu ở trên đầu,

coi biên chép tội lỗi của người đặng bớt kĩ, (1) hoặc bớt toán. (1) Nếu tội nặng quá thì bớt một kĩ, lỗi nhỏ thì bớt một toán. Vì sao Bắc-Đẩu coi về bộ sổ dữ lành, đặng cho giàu sang, khó hèn, sống lâu và thác yểu.

7e Lại còn trong mình mỗi người thì có ba thần Tam-Thi, là : Tinh, Khí, Thần. Cứ sáu mươi ngày tới ngày canh-thân (2) thì ba thần Tam-Thi chờ cho người ngũ thời xuất ra, đặng lên Thiên-tào mà khai tội cũa xác người ngũ ấy. (Gọi là tà bổn-thân). Thần Tam-Thi cứ thiệt khai ngay, những sự dữ lành đều khai đũ. Mỗi tháng ngày ba mươi, thần Táo (ông Táo) cũng về trời tâu như thần Tam-Thi vậy. Nếu ai có tội nặng thì bớt một kĩ, lỗi nhõ thì bớt một toán. Sự tội lỗi lớn nhõ, cọng vài trăm việc, nếu ai muốn sống lâu và hưỡng phước, thì phải tránh mấy đều dữ sẽ kễ đàng sau.

8e Đường phải thời đi. đường quấy thì tránh, nghỉa là lòng đừng tính những việc không đáng làm, cũng đừng làm cái việc chi mà trong lòng mình chịu không đặng. Bởi vì trong lòng không tính những việc chẳng đáng làm, thì ắt tính những chuyện đáng làm, ấy là đi đường phãi. Còn chẳng làm cái việc chi mà trong lòng mình không chịu đặng, thì là tránh đường quấy đó. Vì việc trái lẽ

---

(1) Một toán là một trăm ngày. (Ba tháng mười ngày).

(2) Ngày canh thân, coi trong lịch thì thấy, cứ sáu mươi ngày thì tới ngày canh-thân, một năm có sáu ngày canh-thân.

thì trong lòng chẳng nở làm, nên khiến cho cái lương-tâm mình chịu không đặng. Chẳng khá noi đường tắt mà tà vạy, nghĩa là làm việc tà vạy cho mau khá, như: đi trộm cướp của người; gạt người mà lấy của, cho mau giàu: đánh cờ gian bạc lận cho mau khá; cho vay ăn lời nặng cho mau giàu, chứa cờ bạc lấy xâu cho mau khá vân vân. . . Chẳng ngờ đi đường tắt như vậy, bị hiểm trở phải đạp chông gai, thì lại chậm hơn người đi đường cả, tuy quanh co mà tới trước. Vì sự trộm cướp nên bị Trời phạt cùng khổ và họa tai. Lường gạt người, dầu khỏi họa, thì Trời khiến cho phải hết của ấy, lại thâm vốn nhà. Cờ bạc thì ăn ít mà thua nhiều, cho vay ăn lời nặng, thì bị chúng giựt, và hưởng của khắc-bạc không bền. Chứa cờ bạc lấy xâu, mau khá cho mình, mà hại nhiều kẻ tận gia bại sản, có khi thua quá, rồi phải thất tình mà chết. Nếu rủ quến con cháu người cờ-bạc, thì Trời phạt con cháu mình cũng mê cờ-bạc cho hết của lại hư thân. Như vậy thì mấy đều ấy là muốn đi tắt cho mau, té ra lại thành chậm quá, sao bằng cần kiệm. Siêng làm thì ra của, tiện tặng thì giữ của bền, siêng ấy là cội giàu, tiện ấy là rễ giàu, chắc lắm. Đừng khi nhà tối không ai, mà làm sự

---

(1) một kỉ là mười hai tuổi. Xin coi (1) trên dấu trang 4

trái lẽ, vì sợ có thần minh xem xét, vì sáng thì có nhựt nguyệt, tối thì có du thần. Phải chứa đức, và làm cho có nhiều công. Trong lòng tính phải gọi là đức, ra sức làm lành gọi là công, chứa công đức cho nhiều, thì lớn đức dày công, chẳng nhửng lúc sống đặng hưởng phú quí thọ khương mà thôi, đến khi thác củng đặng làm thần làm tiên nửa. Phải giữ lòng lành mà thương loài thú vật, chớ nên sát hại. Người tu hành hay thương nên cữ sát sanh, mà lại phóng sanh, vì loài vật nó cũng biết đau, biết ngứa, có vợ có chồng, biết sợ chết như người, nên đạo Phật, đạo Tiên cũng cấm sát sanh là đều thứ nhứt, nên mới lo sự trường trai. Còn đạo Nho, đức Khồng-Tử khi cúng tế, thì ngài cũng ăn chay. Thầy Mạnh-Tử là Á-Thánh, kế đức Khộng-Tữ, có nói: «Quân-tử chi ư cầm thú giã, kiến kỳ sanh bất nhẫn kiến kỳ tữ, văn kỳ thinh bất nhẫn thực kỳ nhục; thị cố quân-tử viện ư bào trù.» «Nghỉa là: Người quân-tữ có lòng nhơn, thương tới loài cầm thú, thấy nó sống, chẳng đành thấy nó bị chết (làm thịt), nghe tiếng kêu la thảm thiết, thì chẳng đành ăn thịt nó. Vì cớ ấy nên người quân-tử tránh xa nhà bếp.» Mà nhứt là thịt trâu, thịt chó, dầu chẳng ăn chay củng phải cữ, bỡi con trâu thì có công làm ruộng mà nuôi đời, con chó thì có nghỉa với chũ, dầu chủ nghèo cũng

không bỏ, lại có lễ, khi thấy chủ về biết chạy đến mà mừng, lại tánh ngay thẳng, hay ghét đứa gian, ra công giữ nhà cho chủ. Thiệt hai vật ấy rất có công với đời, nếu ăn thịt nó thì tội lớn, bị hệ và sui (suy) nửa, vì chữ Ngưu giống chữ Lao, còn hai chữ Khuyển đứng hai bên chữ Ngôn thành chữ Ngục, e ăn nó thì bị sự lao ngục, bằng không thì cũng bị nhiều đều rủi-ro, nhứt là hay ăn nó thì sẽ bị dịch mà khó cứu.

Trung, Hiếu, Hữu, Đễ, bốn chữ ấy là sự thường của người, nếu giữ đặng thì làm thần tiên, bằng giữ không đặng thì mắc đọa. Trung là ngay có hai nghĩa, như tôi thì trung với vua, đày-tớ thì trung với chủ nhà, nghĩa là : phò ai thì phải hết lòng trung với nấy, như ở tài phú phải trung với chủ tiệm, nghĩa là mình làm việc thì phải trung với kẽ làm đầu vân vân . . . (các vị kỳ chủ) là ai vì chủ nấy, tớ thì phải trung với chủ nhà. Hiếu là thảo với cha mẹ, hảy coi gương Nhị-thập-tứ-hiếu và cuốn Khuyến-hiếu đã diễn ra quấc-ngữ, đó thì rỏ chớ đây kể ra không xiết. Hữu là hòa thuận, làm anh chị phải hòa thuận và thương em. Đễ là kính yêu, làm em thì phải kính thương anh chị.

Sửa mình cho chánh rồi mới dạy đặng người nếu mình ở vậy, mà bảo người ngay, thì ai chịu?

Ví dụ : thầy dạy học trò, cấm nó đừng đánh lộn, đừng ăn cắp, đừng cờ-bạc, lớn lên đừng tập hút nha-phiến, đừng uống rượu say, thì chúng nó phải vưng lời. Nếu chúng nó thấy thầy cứ dùng mấy món ấy, thì chúng nó củng không kiên, vì chúng nó lấy làm lạ, sao thầy đả cấm mình, mà thầy lại cứ làm ? Nghỉa là chúng nó cứ coi gương thầy mà bắt chước, nên phải sữa mình cho chánh, rồi mới dạy người. Làm quan trị dân, làm cha mẹ dạy con, làm anh chị dạy em, làm chồng dạy vợ, làm chủ dạy tôi-tớ, thì cũng vậy . . .

Thương kẽ mồ-côi, thảm cho đờn bà góa-bụa biết thũ tiết với chồng. Như kẽ côi, goá, mà nghèo nàn, nếu ai có cũa cũng nên cứu giúp, hoặc không cũa thì giúp công và binh vực, cho kẻ goá giữ tròn tiết hạnh, vì luật Trời thường trọng người tiết-phụ. Mấy người đờn bà thũ tiết với chồng trọn đời, sau ắt đặng thành thần, vì trung, hiếu, tiết, nghĩa, bốn chữ bằng nhau. Đờn bà tiết hạnh, cũng như đờn ông trung hiếu. Nếu làm con người thất tiết thì tội nặng muôn phần. Bởi cớ ấy nên sách nho cấm, không cho cưới đàn bà chết chồng, vì sợ phá tiết cũa người là đại tội và đại ác. (Được phép cưới con gái lở thời, và chồng để, mà thôi).

Nếu ai hiếp đáp kẻ mồ côi và góa bụa, thì tội càng nặng lắm . . .

Cung kính người già cả, thương yêu trẽ dại khờ, vì người có đức mới đặng sống lâu, nên mình phải cung kính người tuổi tác, con trẽ dại khờ thơ ấu, thì như em cháu trong nhà, chẳng nên chấp chúng nó làm chi, phải thương yêu và dạy dỗ cho chúng nó trở nên người hiền đức.

Loài vật tuy nhỏ mọn cũng chẳng nên giết hại, cây mới mọc lên cũng đừng phá bẽ, ấy là lòng nhơn. Đừng săn bắn, kéo lưới, lấy ổ chim. Đừng hành hà súc vật, vì chúng nó có ích cho đời, chẳng nên khắc bạc. Đời xưa Tống-Giao cứu kiến mà thi đỗ trạng-nguơn, (xem tích sau cuốn Âm-chất).

Phãi thương người bị sự rủi-ro, như có thế cứu giúp được thì chớ tiếc công và tiếc cũa, bằng không, cũng phải đem lòng thương xót đến người. Nếu kẽ hung dử, thì mình cũng phải hết lòng khuyên lơn cho nó cải tà qui chánh, chớ chẳng nên ghét, bỏ lẫy cho chúng nó mắc họa, thì lỗi ấy về mình.

Phải mừng giùm cho người làm lành và làm phải, phải cung kính và khen ngợi cho họ nung chí làm thêm đặng để làm gương cho kẽ dữ sữa mình mà cãi ác tùng thiện. Chớ thấy người có tài hơn mình mà ganh ghét, thì phạm tội đố nặng. Phải khen những người hơn mình và phải tập theo sự hay cũa người ấy.

Giúp người trong cơn gấp rút, như đem thuốc cho kẽ có bịnh, bố thí cho kẻ tàn tật, nghèo nàn; thí hòm cho kẽ chết khỗi bó giát, bó mo vân vân. Hoặc giúp của, giúp công, tùy theo bổn phận, đặng cứu người bị nạn, như đau bịnh ngặt nghèo, bị té giếng, té sông, bị chìm thuyền, bị hõa hoạn, bị tù-rạt và đói khác vân vân.

Thấy người đặng như mình đặng, thì mừng giùm đừng ganh gỗ; thấy người mất, như mình mất, thấy người rũi-ro như mình bị rũi-ro, phải đem lòng thương xót, chớ khá cười chê. Người đặng sự may, có hại mình chuyện chi mà ganh ghét? Người bị sự rũi có ích chi cho mình mà vui mừng? Chẳng thương cũng là thái quá, lẽ nào lại cười chê.

Đừng nói sự lỗi sự quấy cũa người, vì người có lỗi lầm thì trong mình đả xốn xan rồi mà mình còn bán rao cho người ấy thêm hổ thẹn và hư danh, thì mình bị tổn đức, lại e cho kẻ khác phân bì.

Đừng khoe chỗ hay giỏi cũa mình làm chi, mình hay thì mình nhờ, hễ kẽ phãi khen mình thì đứa quấy còn ganh-ghét thay, huống chi mình khoe mình thì là làm cho chúng ghét. Phải xét cho kĩ: Con chim sa-sả và con công, vì lông tốt mà phải chết; con voi vì ngà quí mà phải chết, huống chi mình kêu-ngạo khoe-khoan thì ắt là Trời, Đất, Quỉ,

Thần, phải ghét mình, mà người thua sút hơn mình cũng đều muốn cho mình chết phúc đi cho rãnh.

Giấu chuyện dữ, chuyện quấy của người, mà khuyên lơn người chừa lỗi, thì đặng âm-đức; khen sự phải của người cho người rán làm thêm, và kẽ khác noi theo sự phải, thì mình sẽ đặng phước lớn.

Khi chia vật chi thì xô phần nhiều mà nhượng cho người, còn mình thì phải lấy phần ít, chẳng nên tham cái phần hơn, lòng đặng như vậy thì khỏi sự tham lam, mình trở nên người đức hạnh. Con cháu sẽ bắt chước theo gương ấy, mà chẳng sanh bụng tham gian.

Phải giữ lòng đại độ, đừng cố chấp người, dầu ai có nói nhục mình, hay làm nhục mình, thì củng bỏ qua, vì sự nhịn nhục thì đặng phước, để cho kẽ hổn hào với mình mang tội và nó sẽ ăn năng. Lời ông Khương-Tiết nói: « Mình khi người thì mình mang tội, người khi mình thì mình đặng phước.» Như câu tục diêu xưa cũng có nói rằng: « Thương người khác thể thương thân, ghét người như thể vun phân cho người. » Ngạn ngữ nói: « Một câu nhịn chín câu lành. » Sự mình phải quấy thiên-hạ đồng biết, chẳng tranh phần phải mà làm chi? Đời Đường ông Lâu-sư-Đức tu nhơn tích đức, làm tới chức thừa tướng, cũng không kiên cách với ai. Có

đứa dại kia thấy vậy dề-ngươi, kêu tên ông mà mắng, ông giả đò không nghe, bèn có kẽ thưa rằng: « Họ mắng ông dữ quá, sao ông lại làm thinh ? » Sư-Đức nói : « Họ mắng ai, chớ phải mắng ta đâu ? Thưa rằng : « Họ kêu họ tên ông mà mắng rỏ ràng. ? Đáp rằng : « Trong đời trùng tên họ thiếu gì. » Người ấy nói rán. . . . Sư-Đức nói : « Họ mắng ta ngươi thuật lại. là ngươi mắng ta nữa đó, xin đừng đọc lại làm chi. » Bởi người mập, đi chậm, các quan dể ngươi nói chơi rằng : « Coi bộ giống kẽ nhà quê. » Ông cười ngất mà đáp rằng : « Ai lại quê hơn ta nửa ? » Sau người em ruột gần đi nhậm châu Đại-châu, đến từ giả ông mà đi. Sư-Đức nói : « Ta làm thừa-tướng, em làm tri châu, thiên-hạ đều ganh ghét lắm, em phải ở làm sao cho anh khỏi lo ? » Em nói : « Nếu ai giận; phun nước miếng trên mặt tôi, tôi củng nhịn mà lau, xin anh đừng ngại. » Sư-Đức châu mày mà than rằng : « Như vậy anh mới thêm rầu cho. » Người giận mới phun nước miếng cho dơ mặt, nếu em lau họ càng giận nữa, chi bằng cười mà chịu, để vậy cho tới nước miếng khô thì chúng hết giận. » Ấy là độ lượng cũa thừa tướng rộng như biển, đáng phục thay !

Dầu đặng quan trên, người trên yêu dấu, thì chẳng nên ỹ, mà lại phải giựt mình, vì thương ghét không mấy hồi, phãi ở cho nhỏ nhci, kẽo kẽ đồng

liêu ganh-gổ. Bởi lời tục nói : « Quan yêu bạn ghét.»

Làm ơn đừng trông người trả, vậy mới gọi là thiệt tình, nếu trông người trả ơn thì là cầu lợi. Nếu khoe cho đặng tiếng thì là cầu danh, không phải là âm-đức, âm đức là làm phước thầm, không cầu ai hay biết làm chi. (Ấy là âm-chất).

Cho người vật chi rồi, thì đừng nghĩ đi nghĩ lại mà tiếc, nếu tiết thì hết phước. Đã cho rồi thì kể mất, tiếc củng không ích gì.

9e Nội bài tích-thiện, đả kể rỏ các sự lành, nếu ai làm đặng ít nhiều, đều gọi là người lành. Hễ người lành, thì ai cũng cung kĩnh, mà Trời củng phò hộ, cho phước lộc là sự giàu sang vinh hiển đời đời, còn các loài tà ma, quĩ mị, đều sợ mà tránh xa, (Tà bất thắng chánh, là tà phải kiên người ngay thẳng.) Còn thần linh thì bảo hộ, muốn làm việc chi thì nên việc ấy. Làm lành trọn đời, đến thác thì ắt đặng thành thần với thành tiên, tùy theo phước đức nhiều hay ít. Muốn thành thiên tiên, thì trước phải làm cho đặng một ngàn ba trăm đều lành ; còn muốn thành địa-tiên là sống lâu đời thì phải làm đặng ba trăm đều lành, đều lành ấy là công đó. Sẽ coi cuốn Công-Quá-Cách đàng sau thì biết làm sự chi đặng mấy lành, làm sư chi phạm mấy lỗi, rồi đem lỗi trừ lành, mới biết còn chắc mấy ngàn lành. (Bị trừ lỗi mà có khi lỗi còn

quá, nên thứ nhứt phải lo chừa lỗi.)

10e Nếu tính đều phi nghĩa, làm việc trái lẽ, làm dữ gọi là hay, là khôn : nở lòng giết người và hại vật, đều là tội trọng. Làm mưu hại thầm kẽ hiền lành ; khi lén vua chúa, cha mẹ ; làm quan không giữ bổn phận, lén làm đều trái lẽ là khi thầm vua chúa, nếu chuyên quyền là khinh khi trước mặt thì tội trọng muôn phần. Còn con mà nuôi cha mẹ lấy có hoặc lén cha mà làm đều bất-tiếu, ấy là khi thầm cha mẹ, nếu xúc phạm trước mặt thì là phạm nhằm tội đại bất hiếu. Phạm nhằm tội bất trung, bất hiếu thì Trời Đất không dung, vì tội ấy dữ hơn các tội.

Khi dể thầy mình thì phạm tội kế án bất hiếu (Nghịch-sư). Nghịch với người làm đầu củng bị như tội bất trung, như gái bội phu, (nghịch chồng), như đày-tớ phản chủ, (ở bất nghỉa với chũ , vân vân.

Gạt kẽ không biết, như thầy dạy học trò, dối trá mà ăn tiền, là khi cha nó dốt ; gạt kẽ quê mùa thì cũng bị như tội trên đây vậy.

Khi dể và chê bai bạn học với mình ; khinh khi bậu bạn ; đặt đều vu oan, dối trá, giả mạo, đều là sự láo xược dùng mà gạt người, song sự lường gạt ấy rồi sau cũng phải bể ra, chẳng ai còn mắt nữa, mà mình đả tổn đức nhiều.

Xoi tệ ; kẻ-vạch bà con ; nói cho khứa-kháo,

không kễ thễ diện người, thì bị tồn đức. (Bà con như vậy, người dưng thễ nào ?)

Cứng-cõi không khiêm nhượng: mạnh-bạo chẳng kiên ai ; lại thêm làm sự bất nhơn, thì như cọp mọc cánh, nếu làm việc trái trấp không chịu nghe lời khuyên, thì càng ngày càng lỗi, mà phãi hại thân.

Người làm quan, có quyền thế, xữ việc phải ra việc quấy, việc quấy ra phải, ăn cũa lo lót, bõ phép công-bình, hiếp kẽ dưới tay mà lập công cho mình, dua nịnh quan trên mà trông nhờ ban thưởng, thì phải bị tội nặng. Người làm ơn cho mình mà mình chẳng biết cám ơn, thì mình dẫu làm tôi cũng chẳng đặng ngay, mà làm con cũng chẳng đặng thảo. Thầy Trình-Tữ nói : « Thọ nhơn chi ân nhi bất vong giả, kỳ vi tữ bất hiếu, vi thần bất trung. » Kẽ không quên ơn người, thì đáng phận làm người, là làm tôi đặng ngay và làm con đặng thảo. (Cố oán chẳng thôi, thì tội nhỏ trả lớn: quyết hại mạng người, húng-hiếp thứ dân, nghịch việc hại lê-thứ, không noi lề-luật củ, thưởng kẻ trái lẻ, hành kẽ vô tội. Giết hại người mà lấy cũa ăn cũa), làm hại người mà cướp ngôi, giặc đã hàng đầu mà còn nở giết, đày mấy quan chánh trực, làm tội kẽ thẳng ngay, tâu gian cho người hiền mất chức, hà hiếp đờn bà góa và con mồ-côi,

bỏ phép công-bình vì than của hối-lộ, (lo-lót) xữ kẽ ngay thất kiện, xữ kẽ vạy đắc lý, tội nhẹ làm ra án nặng, thấy tù bị xữ tử, mà còn giận mà mắng nhiết, thấy người bị chết mà mình còn ghét, thì đều phạm tội nặng. (Từ đây sấp về trước đều nói về tội của bực làm quan ăn ở bất nhơn.)

Còn như người thường, đả biết lỗi mà chẳng chừa, hảy còn làm nữa, biết đều lành mà chẳng làm đã làm tội, lại khai gian cho người khác, hại cho người bị liên cang, và mấy người có phương thuốc thần hiệu, giấu không truyền lại mà cứu đời, làm cho nhiều kẽ bịnh không gặp thuốc mà phải chết, thì cũng phạm tội như trên đó.

Chê biếm thánh hiền, kiêu ngạo kinh sách. Ngạo kinh là ngạo Phật, Tiên, khi sách là khi Thánh hiền. Bắn loài chim, săn loài thú, đào hang dế, phá ổ kiến, bắt chim con và lấy trứng; làm cho đọa thai người và vật, như đánh đập người và vật có chữa, vân vân . . . thì sẽ bị tội bất nhơn.

Ao-ước cho người bị sự rũi-ro (thất lợi) ; người làm gần nên việc thì phá đi ; hại thầm cho hư việc của người, làm hại người cho yên mình ; bớt của người mà thêm cho mình ; đem của xấu mà đổi của tốt, thì tổn đức. Cố oán riêng mà bỏ phép công ; như thù người muốn cho người chết, nói thêm cho người, ghét thì dầu phải cũng nói quấy,

Ăn cắp sự hay của người mà khoe mình, như: mạo thơ, mạo tài vân vân . . . Chê sự phải của người, yểm tài người ; thuật chuyện xấu của người mà học bộ cho chúng cười ; thổi long tìm vit mà kẽ vạch sự riêng tư của người : bày chuyện mà hại người tốn hao, như: xuối cờ bạc, đĩ-điếm, uống rượu, hút nha-phiến, phá hại tiền tài của người vân vân, thì tổn đức. Nói dăm-dua, đâm thọc cho cha con, mẹ con, anh em, chị em, chồng vợ xa lia nhau, giận hờn nhau và làm cho phân vợ rẻ chồng người ta ; chọc vợ và hầu thiếp của người, lấy vợ và hầu thiếp của người, thì sẽ bị quả báo. Xuối người làm dữ, làm quấy, lung-lăng làm oai làm phách : làm nhục người mà giành phần hơn, và đánh người cùng chưởi mắng người, thì sẽ mắc họa. Phá lúa thóc của người, như : đạp lúa đạp mạ ; thả súc vật ăn phá đồ trồng, mưu độc vải lộn giống và đốt lúa thóc vân vân. Thấy người mới đi nói vợ mà kiếm mưu đặng phá, hoặc phá lúc mới cưới, hay là phá lúc người đương ăn ở đời với nhau, hoặc đặt tờ đề, đều phạm tội nặng luôn luôn, vì phá cang-thường người, thì là đại tổn đức. Mới làm giàu, thì kiêu ngạo, ấy là kẻ đặng của hoạnh-tài, hoặc chứa cờ-bạc lấy xâu, cho vay ăn lời nặng, hoặc mới chia được phần hương-hỏa hay là mới trúng mùa, mới khá kêu chung là giàu

nảy, nên hay ở xất, (chớ giàu lâu thì đả bớt kiêu rồi) thì phạm tội kêu ngạo, thì sẽ bị mạc.

Cầu may cho khỏi chết, như : quan văn sợ chết, không dám can vua ; quan võ sợ chết, nên phải đầu giặc vân-vân, thì phạm tội bất trung. Không phãi mình làm ơn, mà nói chuyện mua ơn, nói cho người cám ơn : chối sự lỗi sự tội của mình, hay là sự thù oán của mình, mà đổ thừa cho người khác ; giá họa vu oan cho người, cũng như đem cái tội lỗi mà gả cho người, nghĩa là mình làm dử, lại đỗ tội lỗi cho người phãi mắc họa, mà chữa mình, mình bán tiếng dữ cho người, là sai người làm sự dữ thế cho mình, đặng rữa hờn riêng, rũi thì người phải mang sự khổ ; mua tiếng khen mọn, là mình không ngay thẳng và tài đức chi mà muốn người khen ngợi, như không công bình mà muốn người khen mình ở công-bình, không thanh-liêm mà muốn đặng tiếng thanh-liêm, thì bị tổn đức và có ngày sẽ bị tai họa đến cho mình.

Chứa sự độc hiểm trong lòng, ai ở phải cũng muốn kiếm chuyện bắt bẽ mà chê là quấy ; ai có tài hay củng bươi móc từ nét mà chê dỡ, là có ý chê chẳng bằng mình, hay là bắt bẽ thế nầy thế nọ. Yềm tài người, còn mình thì lại che mấy chổ dỡ chồ quấy của mình, khoe mình và cượng lý chớ không chịu mình là quấy là dỡ, thì phạm tội

khi người và bị tổn đức.

Lấy oai đánh mà ép trí người, bó buộc người, như: khảo tù, tra tội, đánh ép thét cho phải chịu khai, lung-lăng hung-bạo giết hại, (giết là giết chết, hại là hại hư thân thể) thì phạm tội bất nhơn, ngày sau sẻ bị người hành hình mình lại.

Không đáng dùng đến đồ tơ-lụa, mà cắt may xài-phí quá lẽ, hoặc vô cớ mà cắt vụn, hủy cho hao của đời, nghỉa là xài đồ hàng lụa bô-vãi cũng phải biết tiếc, chẳng nên hũy hoại, nếu hũy cũa thì tội phạm và sau phải mạc.

Không nhằm lễ tế, mà giết thú vật, ấy là giết oan mạng loại vật đó, tục nói dùng tam sanh mà tế thì có phước nhiều, té ra làm chẳng nhằm phép phạm lại tội sát sanh.

Hủy-hoại lúa nếp, hoài-huỡn cơm gạo, đồ ăn, đều phạm tội nặng, vì vật ăn là để nuôi mạng người, hũy-hoại vật thực. sau phải bị chết đói. Như đem cơm trắng mà cho loài lục súc ăn thì cũng có tội.

Súc sanh làm tòi-tớ mình, như trâu cày, ngựa cởi, bò kéo, chó giữ nhà, mèo bắt chuộc, vân vân chẳng nên hành hà chúng nó quá lẻ; như cày quá buổi, kéo xe quá sức, đánh khảo hành-hà, thì tội nghiệp cho chúng nó, mà mình phải mang tội ác độc.

Phá nhà người mà lấy của, thì phạm tội ăn cướp rất nặng nề; ăn trộm, ăn cắp, thì phạm tội gian tham.

Ngăn nước cho ngập và đốt nhà, đều phạm tội hại người và hại vật, vì sự thù oán đốt nhà, làm cho hại mạng người và thú vật có khi phải chết oan.

Bỏ lề-luật cũ, làm cho uổng công người gầy dựng bấy lâu, người làm việc chi gần thành công, chẳng nên phá hại, vì công người chế tạo chẳng dễ gì nếu hại thì tổn đức.

Phá đồ nghề của người, làm cho người làm nghề không đặng, hay là phá cho hư kiểu vở của người thì cũng bị tội.

Thấy người quyền-quới, vinh hiển, muốn cho người bị hại, hoặc muốn cho người bị tù tội, đày lưu, mới đã giận, vì sự cừu riêng, mà trù cho người bị họa, nếu người chưa bị họa, thì đem lòng tức tối giận hoài làm cho cực lòng mệt trí mình mà chẳng ích chi, lại có khi tức cho tới mình chết, mà kẽ cừu chưa mắc họa, té ra mình chịu nhọc trong lòng đến trọn đời, mà còn mang tội nửa.

Thấy người giàu sang, mình đem lòng ghen ghét cầu cho người tán gia, bại sản, mới vui lòng, đả vô ích cho mình lại còn mang tội.

Thấy gái sắc thì muốn, muốn thì sanh sự, làm

chuyện trái lẻ thất đức, có khi dùng hết trí hết của mà không đặng việc, mà mắc tội với Trời, dầu cho được việc đi nữa thì càng thêm nặng tội. Mình cũng có vợ, còn đèo bồng ao ước sự vô ích làm chi? Cứ theo luật Trời hễ lấy vợ người thì sẽ bị chết cách thảm thiết, mà rồi sau vợ con mình bị chúng gian dâm, quả báo cho vợ lấy trai, con làm xấu. Hảm hiếp người phải bị tội tuyệt tự.

Đức Thái-Thượng, đặt mấy điều giải dâm, răng sự háo sắc: Ví dụ như ai lấy vợ mình, mình có chịu không ?

1er Phá tiết con gái đồng-trinh, sau nó có chồng chồng biết thất trinh, có khi nó bị bỏ, dầu chồng có ở đời, thì cũng hành hà nó đến chung thân. Bên chồng nó mang tiếng xấu, cha mẹ bên nó phải thất thể diện, vì mình ham một hồi khoái lạc, mà hại ba phần, thì tội nặng thứ nhứt.

2e Đờn bà goá thũ tiết với chồng, thì vong hồn chồng ở dưới suối vàng cũng vui lòng nhắm mắt. Luật Trời trọng tiết phụ lắm, nếu ai thũ tiết mà có đức hạnh và hiền lành, sau sẽ đặng làm thần, và cho con cháu hưởng sự giàu sang, còn triều-đình cho lập miễu mà thờ và phong tặng là tiết-phụ. Nếu mình rủ quến mà phá tiết người, thì người ấy thất tiết, bị chúng cười chê mà vong hồn người chồng cũng tức tối nơi chín suối, còn đương

sanh tiền thì bà con bên chồng ghét, và bà con nó cũng hổ thẹn vì bị chê cười, lại làm cho trên trời mất một vì thần, và triều đình mất phong một vì tiết-phụ đó. Con cũa chồng trước củng bớt sự thương mẹ nó, vì thất tiết với cha. Người biết học càng giử như sơn, không dám cưới, không dám động tới người đờn bà goá, vì phá tiết người thì tội nặng, củng như phá sự trung, hiếu và nghĩa vậy.

3e Đày-tớ gái nghèo khổ mới ở với mình, chẳng nên ỷ thế hiếp nó mà hại nó bị hành phạt chung thân, vì sự thất trinh.

4e Vợ cũa đày-tớ củng như con, chẳng nên làm cách xấu, nếu hiếp nó thì sẽ bị Trời phạt, và làm cho đứa tiểu-nhơn phải phẫn chũ vì sự oán thù.

5e Vú nuôi con mình, củng không nên hoài dụ chuyện dâm-ô mà phá cang-thường của người, vì sự ấy cũng đồng với tội lén lấy vợ người.

6e Lấy vợ người là sự gươm đao, là sự oán thù vạn cổ, sanh ra sự chém giết, và làm cho vợ chồng nó bỏ nhau. Chẳng những bị báo oán mà thôi. Trời lại trả cho vợ con mình cũng dâm loạn như vậy, đặng cho mang xấu trong tôn môn.

7e Cô vải người tu, là kẽ tu hành, nếu phạm tới thời bị Trời, Phật, Thánh, Thần phạt nặng. Dầu cho đĩ-điếm lầu-xanh cũng chẳng nên gần, tuy

không tội thì mặc lòng song tốn cũa mà vương bịnh độc, nên người quân-tữ thường tránh xa.

Cưới vợ bé tuy không phạm tội, song phải xữ cho hòa, nếu bỏ vợ chánh thì mang tội nặng, còn hành phạt vợ bé, thì tỗn đức.

Phải cấm thơ huê-tình (dâm thơ); đừng bày đều huê-nguyệt, mà làm cho hư phong tục, như, hò, ví, ca xang, vì xem thơ dâm thơ thì lòng hay xiêu theo bày sự tục thì đời phải tệ. Ai giử theo lời Ngài khuyên răng thì gần Thần Tiên lắm.

Mắc nợ người, trông cho người chết, đặng khõi trả, hoặc cầu xin người chẳng đặng. vay hõi người chẳng đặng, giận mà rủa người thì thất đức.

Thấy người rũi-ro, thì đổ tại lỗi chuyện nầy và thất đức chuyện kia, mà kiêu ngạo, hoặc là cười kẽ tật nguyền thì đều bị báo ứng luôn luôn. Nói tắt một đều : Kêu ngạo thì mắc họa.

Thấy người có tài năng đáng khen, đã không khen lại kiếm cớ mà chê, nói cho ra dỡ, ấy là tội chê người phải.

11e Làm phép ếm đối người, trù rũa người hoặc bõ thuốc độc, thư và bỏ ngãi, vàn vân, đồng với tội sát nhơn, giết người thì phải thường mạng.

Dùng thuốc đóng cho cây chết thì có tội, vì cây lâu năm thì có thần hay giáng.

Tội giận thầy, cũng đồng tội bất hiếu với cha,

vô lễ với anh, nếu phạm tội ấy thì thánh thần ghét lắm !

Lấy ngang và cầu mải thì mang tội. Lấy ngang là ăn cướp, giựt đồ : cầu mải, là thế không đặng mà cũng ráng sức mà cầu hoài cho đặng !

Hay lấn hiếp kẽ yếu, hay cướp giựt cũa người mà làm giàu, hay bợ đỡ mà cầu cho nên danh phận hoặc kiếm chỗ lợi nhiều : thưởng không xứng công hoặc công ít mà thưỡng to, tội lớn mà phạt nhẹ tội nhỏ mà phạt nặng, tuy củng thưởng phạt mà không cân nhắt cho công-bình, thì mang tội nặng. Vui chơi quá phép, như ăn xài quá độ, tưởu sắc thái quá, rồi sanh ra hà-lạm ; khắc khổ kẽ dưới tay hay dọa hầm và nộ người mà lấy cũa, thì phạm tội như trên. Trách Trời, giận người, mắng gió, chưởi mưa, thì phạm tội nặng sẽ bị đại tai họa.

Xuối hai đàng đánh lộn, kiện cáo và theo phe đảng dữ ; nghe lời vợ và hầu thiếp mà cải lời dạy cũa cha mẹ thì phạm tội bất hiếu. Đặng mới quên củ, miệng nói phải mà lòng ỡ quấy, tham mê cũa tiền, dối trá người trên, như : tôi dối chúa, con dối cha mẹ, tôi tớ dối chũ nhà : đặt điều, đặt chuyện, mà chê ngạo người tầm thường, nói nhục kẽ vô tội, đặt vè, đặt thơ mà kiêu ngạo người đời. Chê người, ngạo người, mà gọi mình nói thẳng thì tổn đức. Mắng nhiết thần thánh mà xưng mình

là ngay, bỏ đều thuận, theo đều nghịch, (sao gọi là thuận ? là : cha lành, con thảo, vua sáng, tôi ngay, anh hòa, em kĩnh, chồng hiền, vợ kiên, bậu bạn tin thiệt giúp đở nhau. Sao gọi là nghịch ? là : trái mấy đều trên đó . . .) ; nghèo ghét giàu, dân ghét quan, hèn ghét sang, chức nhõ ghét chức lớn, nhõ khinh lớn : ưa người dưng, ghét bà con thì phạm tội nặng. Mê mới phụ củ, vì lợi vì danh mà bỏ nghĩa. Ấy là bỏ đều phãi mà làm đều quấy, thì sẻ mắc tai họa và lụy mình chẳng sai.

Bõ người thân (bà con) mà theo người dưng. (Ruột bỏ ra, da đem vào) thì mình chẳng đáng cho người tin tưỡng.

Chĩ trời đất mà thề nguyền xin chứng lòng xấu, vái thần thánh mà thề nguyền sự tục-tiểu, nhơ-nhớp huê-nguyệt thì phạm tội nặng.

Đả cho người rồi, mà còn tiết thì chẳng có ơn. Nhửng sư bố-thi mà không được phước kể ra như sau nầy ; vì sự muốn mà bố-thí, giận lẫy mà bố thi, vì làm điên mà bố-thí, (nghĩa là bố-thí mà để cha mẹ, vợ con, thiếu ăn thiếu mặc), vì sợ thù oán mà phải bố thí. Trong bụng muốn cho nhiều, rồi lại cho ít, lựa đồ xấu mà cho người, bố-thí mà mong người trả ơn. Làm quan hại người lấy cũa mà bố-thi là thi giả. Không nuôi cha mẹ cho tữ-tế, để cũa mà cúng đình cúng chùa, nuôi thầy tu,

là thí trái nghĩa. Làm cầu đấp đường, tốn bạc ngàn không tiếc, mà đuổi kẽ ăn mày, không cho, là thí trái cách. Mấy đều bố-thí ấy, đều không đặng phước, mà lại thêm tội. Vay mượn của người mà không trả, thì bằng tội ăn trộm, ăn cướp.

Tham cầu những sự mọng (*Mơ ước đều không có*) thì vô ích.

Ăn sắm quá bực, sức có một, mà dùng tới hai chẳng nhửng mắc tội phá của trời mà thôi, mà lại mà phải suy vi khốn nạn.

Dâm-dục vô độ, tuy vợ chồng không lỗi mặc lòng, mà vô độ thì hao kém tin thần, phải mau chết. Và không cữ *ngày rằm ba-mươi, mồng-một, ngày hạ chí, ngày đông chí, ngày xuân phân, ngày thu phân* đều ở trong lịch, và ngày *hai mươi tám* là ngày nhơn thần ở tại âm, với các *ngày vía lớn* hoặc *ngày cha mẹ ông bà chết*. (ngày dỗ) nếu phạm mấy ngày ấy đều có tội nặng. Ông Dương-Thành-Trai nói chơi với mấy kẻ mê dâm rằng : «Vua Diêm-vương chưa đòi, sao các người nóng nảy muốn đi chầu sớm vậy ?»

Ông Lục-Thiên-Trì đặt chuyện mà giải mê cho đời rằng : « Các cung-nga ốm-o gầy-mòn, vua đòi quan thầy thuốc vào trị bịnh. Quan thầy xin chọn ít chục người trai vặm vỡ. Vua y lời tấu, quan thầy trị bịnh cung-nga hết ốm, rồi dẫn lủ trai ấy

theo mình, đặng vào đền mà tâu cho vua hay, các con mái đả sung sức, mập-mạp rồi. Vua thấy lủ trai ấy ốm nhom như bầy nhái, còn da bọc xương lấy làm lạ phán hỏi rằng: « Lũ nầy sao coi không giống người ta? » Quan thầy tâu: « Chúng nó là xác thuốc đả hết nước cốt rồi. » Vua nực cười, phán rằng: « Còn để xác thuốc ấy làm chi? Hảy đổ ra ngoài hầm cho rảnh. » (Bây giờ thiệt nhiều trai mạnh, muốn ráng mở mình mà làm thuốc bổ cho đờn bà con gái, chừng nào hóa ra tóp, ra xác thuốc cũng trối kệ thân thể của mình).

Ngoài làm mặt hiền lành, mà trong lòng độc ác, ấy là mật miệng gươm lòng, (tâm xà khẩu phật là miệng phật lòng rắn) thì tổn đức.

Đem đồ bỏ mà cho người ăn, món mình chê, ăn không đặng, mới chịu cho người, hoặc trộn đồ mặng cho người ăn chay lầm, thì phạm tội nặng.

Tả-đạo là đạo tà, như bóng chàng phù-thũy, dối đời mà lấy cũa, chớ Tam-giáo: là Nho, Thích, Đạo, (đạo Khổng, đạo Phật, đạo Tiên) là chánh, song kẽ tu theo đạo nào, mà bày chuyện làm đều trái lẽ, dối dời, đặng lấy cũa thì cũng kêu là tả-đạo, vì không trúng theo chánh-đạo, tã-đạo ỡ trịch qua một bên tả, là tà, chẳng phải như Huỳnh-Cân mới gọi là tả đạo, như bói dối, phù pháp dối, địa lý dối, mới gọi là tả-đạo, như bói dối, phù pháp

dối, địa lý dối, vân vân . . cũng gọi là tả-đạo. Làm việc theo tả-đạo thì phạm tội với Phật.

Thước non, đo thiếu, cân lui, đong nhẹ, như cân mị, gịạ non, nếu dùng đồ gian ấy thì chịu mạc cã đời.

Hoặc làm đồ giả, bán lấy lợi nhiều (ăn gian), như đồ giáo, bạc giả, nữ trang giả, thuốc giả các món hàng hóa giã, (như bán đồ bắc, nói hàng tàu, giả mạo v.v.) thì tội nặng vô cùng.

Con gái nhà lành, nhà quan khi trước, nay tuy thất thời mà mình dùng làm vợ bé, làm đày-tớ, cũng mang tội nếu dụ vào lầu xanh tội bằng mười, kẽ nào quến dụ sự ấy thì tội càng nặng lắm.

Lập mưu dụ kẽ thiệt thà mà lường gạt, tham lam hoài mà không biết nhàm, như ăn cơm bữa, mong lòng tranh gia-tài, ruộng đất cũa bà con anh em . . hễ càng tham thì càng sanh dử, lòng chứa sự tham và sự dữ thì có ngày cũng mang họa.

Thề mắt, thắt rối, vì túng nên phải thề đỡ chẳng dè ngày sau phải mắc tội thiệt.

Say rượu làm hung dữ, đả mang tội lỗi với thiên hạ, vì say nói vô lễ, mà làm sanh bịnh, có khi phải nhiễm gió mà chết. Bà con, anh em ruột thịt, mà giận hờn đánh lộn và tranh đua, thì mang lỗi với tổ tiên. Con trai chẳng ngay thẳng, hiền lành, con gái không chịu thuận hòa mềm mỏng ; chồng con

hòa với vợ, ỷ quyền đánh chưởi, chẳng kiên kẽ bề trên: vợ không dung kỉnh chồng, mà nghe chồng dạy biều, ỹ thế hiếp chồng thì tội càng nặng hơn chồng hiếp vợ. Chồng hay ỹ mình, có ý muốn bỏ vợ, hành vợ quá lẽ; vợ hay ghen-tương không cho chồng cưới vợ bé, để đến nỗi tuyệt tự thì tội nặng muôn phần. Ở khắc bạc với vợ, đánh cho trối chết lỗi đạo làm chồng, lỗi phận làm cha, tam cang chẳng kể, thất đức với vợ con thì có tội. Dâu thất lễ với cha mẹ chồng, tội bất hiếu nặng hơn bất hiếu với cha mẹ đẽ. Khinh dể ông bà cha mẹ đả thác rồi, cúng tế không hết lòng cung kĩnh, chẵng lo sữa-soạn phần mồ đống mả, thì sau con cháu lấy đó mà làm gương.

Nhiều kinh cấm sự thêu hài cốt cũa người mà phải bị tội trọng (chớ khá học theo lệ cao-man).

Làm con cải lời cha mẹ dạy, làm em cải lời anh dạy, làm học trò cải lời thầy dạy, đều gọi là tội nghịch mạng.

Chơi sự vô-ích, như cờ bạc, rượu-chè, hút-xách, huê-nguyệt, các cuộc chơi, nếu mê-sa mấy cuộc ấy mà bỏ công ăn việc làm thì khốn khổ. Đờn bà ngoại tâm (ngoại tình) thấy người hơn chồng mình thì muốn, thì sẻ bị quả báo. Thề rủa mình, và gài mà rũa người, (như thề: Nếu tôi nói gian thì tôi chết, ai nói gian cũng chết); kêu tên hiệu thánh

thần thì là tội nặng lắm. (Xin mấy người đờn-bà, chớ khá rủa con . . . mà mang tội).

Thương riêng, ghét riêng, thương thì dập dả, ghét thì bươi móc, làm cho mất lẽ công-bình, mất lòng chánh trực thì có tội.

Bước ngang qua bếp, nhảy ngang qua miệng giếng, thì mang tội với ông Táo với Thũy-thần. Nhãy ngang qua đầu người, thì tổn đức, (rất đổi thuyền đi dưới cầu, mình phải đợi qua khỏi cầu sẽ đi ngang thay, là sợ tội bước trên đầu người, còn đồ ăn cũng chẳng nên bước ngang qua. Tuy chuyện nhỏ mặt lòng, củng phải lo sợ tội.

Phá thai cũng đồng tội sát nhơn, hốt phạm thuốc lầm hư thai cũng tổn đức, vì đứa nhỏ trong bụng không tội chi mà bị giết.

Lấy xương người ta mà làm thuốc, thì bị tội nặng; lấy nhao mà làm thuốc, thì đứa con đó nuôi không đặng, cũng như hại mạng nó. Cấm được thuốc phá thai thì được phước lớn ,đừng uống mấy món đả nói trên đó (là xương với nhao) thì cũng được phước nửa.

Làm lén, hại thầm, đồ mưu gian, gièm siễm, ở không ngay thẳng, là đứa tiểu-nhơn, thì mang tai họa. Làm sự ngay thẳng thì chẳng lén, chẳng giấu ai, thì đả đặng danh mà cũng đặng phước nữa.

Bữa ba-mươi mà ca-hát : ngày mồng-một, (tản

sáng mà khóc, la, giận, hét, tuy là tội nhẹ, song củng chẳng nên làm (kỉnh thần). Như ngày vía bày hát xướng cho thần coi, ông bà coi, ấy là phạm tội khi thần, chớ thánh thần nào coi hát. Làm chay mà cúng trâu, heo thì phạm sát sanh, chớ phật nào chứng minh ấy là làm tội nặng lắm đó. Bày ra rồi kẽ gian thừa dịp đờn ông đi khỏi mà trộm cướp, và trà trộm mà phá con gái, đờn bà. hoặc đón đường mà giựt đồ của thiên-hạ, hoặc giành giựt bánh trái mà đánh lộn, và đạp trên đồ ăn, nên bày đám chay và đám hát đều có tội nặng. Đốt pháo, là hũy của trời, không ích chi cho vong hồn. không ích chi cho người sống, hại cháy quần cháy áo, có khi cháy tới nhà sẻ bị tội nặng vì hũy của, nên xin ai ai khá bõ tục lệ chơi vô ích ấy.

Day mặt về hướng bắc mà khạc đàm, hỉ mũi, đi tiểu, đi đại, thì phạm tội với Trời, vì đức Thượng-đế ngự tại phía bắc, day mặt qua phía nam, nên dứ: Khổng-tữ nghe giong mưa, sấm sét trong lúc nữa đêm, thì thức dậy, mà ngồi day mặt qua hướng bắc.

Ngồi trong bếp hát xướng, ngâm thơ, hoặc khóc than, chưỡi mắng, đều mang tội với ông Táo. Kinh ông Táo có cấm rằng: «Đừng chụm củi dơ, đừng nấu thịt trâu, thịt chó, nhái, ếch, đừng bõ lông thú và xương vô bếp, đừng làm nhơ uế trong bếp, đừng

gỏ lò bếp, đừng gỏ nồi chảo đương bắt trên bếp, (Dầu lò bằng đất gạch cũng là Táo). Có tên Phí-Lượng làm thơ ngạo ông Táo nói như vầy : « Ngày hai mươi-ba tháng chạp, nhà nào cũng đưa ông Táo, thì biết mấy mươi triệu ông Táo về trời bàn ghế đâu mà ngồi cho đủ, không bao lâu Phí-Lượng làm như điên, cứ quì mà đập đần vô lò tới phung máu. Ai nấy đều kéo ra, hỏi lại cớ nào mà làm sự lạ vậy ? Phí-Lượng nói : « Ta đương ngồi trong thơ phòng, thấy hai người kéo ta vô bếp, bảo quì xuống ta ngó thấy ông già mặc đồ đen quở rằng : « Một vị thần muốn biến hóa ra mấy muôn mấy triệu hình củng đặng, thâu lại làm một có khó gì, cũng như một mối nước mà chảy ra các sông rạch, rồi ròng gom về một mạch vậy. »

« Ngươi vô lễ, khinh khi Thần Thánh, ta đả tâu rồi, xiu phạt ngươi mất trí khôn, coi ngươi còn làm thi kèu ngạo nửa chăng ? » « Nói rồi bảo ta uống nước chi không biết. » Nói giứt lời, câm và khùng cho tới chết, ấy là tội khi Thần Thánh đó.

Đốt hương trong bếp, nghĩa là cúng ông Táo rồi đem cúng chổ khác không đặng. Củi Cơ nấu ăn, đã mang tội với ông Táo, lại bay hơi lên trời, thần thánh đi ngang ắt quở. Đem đồ nấu hơi nhơ uế mà cúng quải cũng tội, đải khách cũng tội, hơi ra lối xóm nhứt đầu, cũng tội. Nên đừng tiết mà

dùng cũ dơ, lấy đồ dơ làm củi thì mang tội.

Ban đêm lỏa-lồ, để thân thể trần truồng là khịnh khi Du-Thần.

Tám-tiết cữ hành hình : Tám-tiết là tám ngày trong năm : Ngày Lập-xuân, xuân-phân, lập-hạ, hạ-chí, lập-thu, thu-phân, lập-đông đông-chí. Tám ngày ấy có ghi trong lịch, và Tam nguơn là ba rằm lớn Thượng nguơn (rằm tháng giêng), Trung nguơn (rằm tháng bảy) Hạ nguơn (rằm tháng mười). Với ngủ lạp, là năm ngày chạp, mồng-một tháng giêng (chạp Trời) Mồng-năm tháng năm (chạp Đất) Mồng-bảy tháng bảy, (chạp Đạo-Đức) Mồng một tháng mười, (chạp năm) Mồng tám tháng hai, (chạp Chư Hầu.) Năm ngày ấy là ngày giỗ chạp chung. Nhứt là ngày mồng-tám tháng mười là ngày vía lớn. Thiếu chi ngày hành hình mà phải dùng mấy ngày ấy ?) Nếu phạm thì tổn đức.

Thấy sao và sa (sao sa) mà phun nước miếng, là khi tinh tú, sao sa đâu, thì xứ đó bị tai hại, ai khi thì bị trước.

Chỉ mống mà ngạo, (mống là hơi sao Bắc Đẩu), nếu chỉ là không cung kĩnh, thì cũng như khinh sao-vá (Sao xẹt) vậy.

Chỉ chỏ tam quang là mặt nhựt, mặt nguyệt, vị sao) hay là nhìn sửng mặt nhựt, mặt nguyệt cũng là vô lễ. Như dân nhỏ mà chỉ vua, nhìn sửng quan

lớn, thì là vô lễ.

Mùa xuân chẳng nên đốt đồng và săn bắn, bởi mùa xuân muôn vật giao hiệp, cỏ cây mới sanh. Trời sanh mà mình giết, thì nghịch trời. Nhứt là ngày mồng tám tháng mười, chư Phật giáng thế đặng xem lành dữ, ngày ấy thưỡng phạt bá bội, giàu có thì khá phóng sanh làm phước, nghèo không sức phóng sanh, củng nên giái sát, đừng giết loài thú vật.

Chẳng nên day mặt về hướng bắc mà mắng chưỡi, Vô cớ chẳng nên, đập rắn, giết rùa, và chẳng nên kiếm tìm mà sát hại nếu phạm thì bị tội sát sanh.

Nếu loại dữ vào nhà thì giết không tội, bỡi nó là vật hại người, không lẽ tha, chẳng phải phóng sanh cọp là làm phước. Phàm vật hại người giết vô tội đừng có chấp nê.

12' Các tội đả kể nơi bài thứ năm và thứ sáu ấy, thì ông Tư-Mạng Táo-Quân tùy theo tội nặng nhẹ mà làm tội. Tội nặng thì bớt một kỉ, tội nhẹ thì bớt một toán. Bớt hết số thì chết nếu chết mà còn dư tội thì để sau cho con cháu phải chịu cho mình.

Còn như giựt của người, thì tại tính luôn cho vợ con, và gia khẩu, phải chịu phạt chung, vì vợ con nội nhà đều ăn của ấy cho tới chết, như không chết thì cũng bị hỏa-hoạn, trộm cướp, bỏ quên mất đồ-đạt, đau-ốm, tai họa, cho hết số tiền phi-nghĩa đó mới thôi.

Tội giết người, thì phải bị người giết lại, cũng như đòi gươm đao mà giết vần-công.

Lấy của phi nghĩa là của trái lẽ, thì cũng ví như đói mà ăn thịt khô bị mưa giọt, như khát mà uống rượu có tầm lòng chim trấm mà đỡ khác. (1) Ấy là no đở, đả khác đỡ, rồi kế chết liền (Thịt khô bị mưa giọt, ăn thì chết liền; rượu tầm lòng chim trấm uống vô như uống thuốc độc.)

13° Trong lòng mới tính việc lành, tuy chưa làm mà ông Thần lành đả theo mình, trong lòng tính việc dử, tuy chưa làm mà ông Thần-dữ đả theo mình. Thần lành theo thì gặp mọi sư lành; Thần dữ theo thì gặp mọi việc dữ là tai họa vân vân.

14° Dầu thuở nay không biết, làm lầm nhiều việc dữ, việc tội, nay nghe thấy kinh dạy, biết ăn-năn chừa lỗi, hay là lương tâm biết xét, mà chừa các đều dử đả kể trước đó, thì phải tránh đừng làm nữa. Phải làm theo các đều lành và khá bền lòng mà giữ cho lâu dài như vậy, thì sau sẽ được phước. Ấy là đổi họa ra phước, vì trừ hết lỗi rồi.

15° Cho nên người hiền, cứ lo việc lành là: nói lành, xem lành, làm lành, một ngày đặng ba đều lành ấy, nội ba năm thì trời sẽ cho gặp phước.

Kẽ hung hăng làm dữ là: nói dữ, xem dữ, làm

---

(1) Con chim-trấm ăn rắn, nên lòng nó rớt vào rượu thì rượu độc lắm.

dữ, một ngày có ba đều dữ ấy, nội ba năm thì trời sẽ cho mắc họa. Trời cũng đợi đến ba năm mới cho mắc họa, là để coi có cải ác tùng thiện hay chăng? Nếu làm dữ luôn thì đáng tội.

Trời báo ứng như vậy, sao chẳng rán sức cải ác mà tùng thiện?

Kinh Thái-Thượng Cảm-Ứng đủ rồi.

VÀI BÀI THUỐC QUÍ

Thuốc trị các thứ rắn :

Thấy ai rủi bị rắn chi rắng (rũi để lâu đến nỗi nọc chạy mà đi không được, hay là bị *rắn râu* cắn mà buồng ngu) thì lập tức kiếm thuốc nầy: 1° một củ gừng (bằng ngón tay cái), 2° một cũ nghệ (id), 3° một cục phèn chua (id) đâm nhõ, 4° một miếng quế (id), 5° lấy một lá trầu xanh gói 4 món kia lại bõ vào miệng mình mà nhai cho ra nước rồi nhỗ nước đó trong miệng người bịnh 3 lần; còn xát thì đấp trên chỗ vít đó. (Lâu lâu nếu chỗ vít đó nhứt ấy là nọc rút vào xát thuốc) Cách 3 giờ phải làm y như vậy một lần nũa. Nhớ xát thuốc đắp rồi thì phãi bỏ. Cách 24 giờ hết sưng. *Cữ:* chớ gần khói thuốc điếu, cũng chẳng nên hút và cữ sự kinh phòng trong nữa tháng.

Thuốc trị đau bụng lâu năm.

1° Một miếng *hoàn nàn* (bằng ngón tay) gọt cho nhỏ, lấy giấy huyến bao lại mà uống với nước trà ; nếu đau nhiều thì phải uống 3-4 lần. Đờn bà có thai đừng uống.



Trị ứ huyết

Đờn bà sau khi sanh sản thường khi bị cục (máu nhà con), hễ trửng lên thì đau bụng lung lắm «phải coi cho trúng bịnh» thì dùng: 1° bốn lượng *sơn tra* và 2° bốn lượng *đường thẻ* sắt 3 chén còn 1 mà uống. Vài thang thấy lành bịnh. Nếu có lở uống thuốc nào khác thì phải đợi cách 24 giờ mới dám uống thuốc nầy.



Đau phế ung

Mấy người uống rượu nhiều có khi bị mọc mụt trong phổi gọi là *phế ung*, (nằm, ngồi củng không yên) thì dùng: 1 lượng *đình lịch* và 1 luợng *đại tảo* sắt 3 chén còn 1 mà uống trong vài thang thì hết.

NHÀ IN THANH-TÂN
8 rue noël dakao